

Số: 70 /2024/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An tại Tờ trình số 9148/TTr-STNMT ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc dự thảo Quyết định Quy định về tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ,
- Bộ Tài nguyên và Môi trường,
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp,
- Thường trực Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh, (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo; Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, PNN UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết thủ tục hành chính
về đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Kèm theo Quyết định số 70 /2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định cụ thể về nguyên tắc thực hiện cơ quan tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và việc tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, thời gian thực hiện các bước trong trình tự thủ tục hành chính về đất đai của từng cơ quan, đơn vị có liên quan theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.
2. Người sử dụng đất; chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch; nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, nhiệm vụ.

2. Xác định rõ về cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện.

3. Việc luân chuyển hồ sơ phải kịp thời, khoa học, đảm bảo thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong giải quyết các hồ sơ đất đai; đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được pháp luật quy định cho từng cơ quan, đảm bảo công việc được giải quyết nhanh chóng, thuận lợi và chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

4. Việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quản lý tập trung, thống nhất; tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính chỉ làm việc với cán

bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ làm đầu mối tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp.

5. Quá trình giải quyết thủ tục hành chính được đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá bằng các phương thức khác nhau trên cơ sở tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện quản lý tập trung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An.

6. Việc phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính giữa các cơ quan thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Cơ quan tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

1. Người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Người sử dụng đất là cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cộng đồng dân cư: Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.

3. Đối với người sử dụng đất quy định tại Khoản 2 Điều này có nhu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.

4. Đối với thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Cơ quan tiếp nhận là Ban tiếp công dân tỉnh.

5. Đối với thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Cơ quan tiếp nhận là Trụ sở tiếp công dân cấp huyện.

6. Đối với thủ tục hòa giải giải quyết tranh chấp đất đai: Cơ quan tiếp nhận là Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 5. Cách thức nộp hồ sơ

Người sử dụng đất được lựa chọn nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau đây:

1. Nộp trực tiếp tại các cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nêu tại Điều 4 của Quy định.

2. Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Nộp qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn.

Điều 6. Tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đất đai của từng cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ theo quy định Điều 4 Quy định này có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo mẫu số 01 quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính gửi cho tổ chức, cá nhân; thu các khoản phí, lệ phí phải đúng theo quy định của pháp luật.

2. Việc luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đất đai của từng cơ quan, đơn vị có liên quan được thực hiện theo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An thuộc lĩnh vực đất đai.

3. Về tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, quy định việc bổ sung hồ sơ của tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, giải quyết thủ tục hành chính và trả hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính được thực hiện theo Điều 14, 15, 16, 17, 18 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Điều 7. Thời gian thực hiện các bước trong trình tự, thủ tục hành chính về đất đai

1. Đối với trường hợp sử dụng đất tại các xã thuộc Khu vực II, Khu vực III trên địa bàn tỉnh Nghệ An (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025) thời gian giải quyết thủ tục hành chính được tăng thêm không quá 10 ngày và được phân bổ cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường), trừ thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai.

2. Thời gian giải quyết đối với từng thủ tục hành chính được quy định cụ thể tại Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thời gian thực hiện các bước trong trình tự, thủ tục hành chính về đất đai của từng cơ quan, đơn vị có liên quan được thực hiện theo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An thuộc lĩnh vực đất đai.

Trong trường hợp thực hiện đồng thời nhiều thủ tục hành chính về đất đai thì thời gian thực hiện không vượt quá tổng thời gian thực hiện các thủ tục hành chính đó.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc sở thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đảm bảo thời gian theo quy định; là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp, tiếp nhận các ý kiến đóng góp, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung;

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách pháp luật về đất đai để người dân, doanh nghiệp hiểu, tuân thủ, thực hiện.

2. Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ, những vướng mắc liên quan đến công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất;

b) Phối hợp tham gia các nội dung khác theo yêu cầu.

3. Cơ quan Thuế

a) Chủ trì trong việc tính, quản lý thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, tiền sử dụng đất và các khoản thu nộp ngân sách có liên quan. Thực hiện xác định đơn giá thuê đất; xác định số tiền thuê đất, tiền sử dụng đất được giảm;

b) Giải quyết vướng mắc trong quá trình xử lý hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai;

c) Phối hợp tham gia các nội dung khác theo yêu cầu.

4. Các sở, ngành có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất các dự án đầu tư của các tổ chức theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ, giải quyết những vướng mắc liên quan đến công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các phòng, đơn vị có liên quan thực hiện trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh

vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo thời gian theo quy định này;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ, giải quyết những vướng mắc liên quan đến công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký và cấp Giấy chứng nhận;

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách pháp luật về đất đai để người dân, doanh nghiệp hiểu, tuân thủ, thực hiện;

d) Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định;

đ) Phối hợp tham gia các nội dung khác theo yêu cầu.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tiếp nhận hồ sơ, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai; xác nhận, niêm yết công khai theo đúng quy định;

b) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, luân chuyển giải quyết, trả kết quả các thủ tục hành chính về đất đai đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố;

c) Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư

1. Chấp hành nghiêm Luật Đất đai, các văn bản hướng dẫn thi hành và pháp luật khác có liên quan.

2. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, luân chuyển, trả kết quả các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

3. Kê khai và nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai và các khoản thu khác (nếu có) vào Ngân sách nhà nước theo đúng thời hạn quy định của Luật Quản lý thuế và các quy định pháp luật liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết. /.